

Số: 19/2022/QĐST-HNGĐ

Quảng Hòa, ngày 20 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số 20/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2022 về việc “Yêu cầu ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị T – Sinh năm 1998

- Bị đơn: Nguyễn Văn A- Sinh năm 1992.

Cùng địa chỉ: Xóm V, xã B, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2015;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn A. thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Hai bên xác nhận có 01 con chung, tên là Nguyễn Thanh M, sinh ngày 10/02/2017. Khi ly hôn, anh Nguyễn Văn A là người trực

tiếp nuôi con chung, chị Nguyễn Thị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng/tháng bắt đầu từ tháng 5 năm 2022 cho tới khi con đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi xét thấy cần thiết, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con chung

2.3. *Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng*: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn A mỗi người phải chịu 75.000,đ án phí hôn nhân sơ thẩm, chị T còn phải chịu 150.000đ án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng. Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nhận nộp thay phần anh Nguyễn Văn A là 75.000đ, tổng cộng chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa, Cao Bằng theo biên lai số 0004574 ngày 22/3/2022. Xác nhận chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND, VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Quảng Hòa;
- Chi cục THADS Quảng Hòa;
- UBND xã B,
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phùng Thị Mến